

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Điền;

- Ông Trần Thế Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Trung A, sinh năm 1989; nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 15, khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1969.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 05/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 23/4/2012 chấp hành xong. Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố C kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm*

đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù, đến ngày 01/11/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/3/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ 23, khóm C, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang; (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 20, khóm C, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang; (vắng mặt);

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1967; (có mặt);

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1964; (vắng mặt);

- Ông Trần Minh P, sinh năm 1979; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/3/2022, Trần Trung A đến ăn cơm tại quán cơm của Trần Minh P (tổ 23, khóm C, phường A, thành phố C) thấy Nguyễn Hồng P (cậu họ của A) đang ngồi nói chuyện với Sơn (không rõ lai lịch), vừa nói P vừa nhìn về phía A. A nghĩ P nói xấu mình; A về phòng trọ đang thuê ở (tổ 20, khóm C, phường A, thành phố C) tìm lấy hung khí để đánh P. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, A tìm thấy 01 cây kéo dài 23cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, kích thước (11,5 x 1,6) cm, mũi nhọn và 01 cây tuốc nơ vít dài 30 cm, cán bằng nhựa, thân bằng kim loại hình lục giác, kích thước (19 x 0,7)cm, mũi nhọn. A cầm cây kéo ở tay trái, cây tuốc nơ vít ở tay phải, đi bộ lại quán của P. Lúc này trong quán không có Sơn, thấy P đang ngồi cùng với Huỳnh Văn H, A đi đến đứng phía bên trái của P, tay phải cầm tuốc nơ vít đâm 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào cánh tay trái của P xuyên qua nách trúng ngực trái. P và H tri hô, A cầm tuốc nơ vít bỏ chạy. P được đưa đi cấp cứu, điều trị, có đơn yêu cầu khởi tố. Qua làm việc, A thừa nhận hành vi gây thương tích nêu trên và giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây tuốc nơ vít, dài 30cm, cán bằng nhựa, màu đỏ-trắng, dài 11cm, đường kính 04cm, thân bằng kim loại hình lục giác dài 19cm, đường kính 0,7cm, mũi nhọn; 01 cây kéo dài 23cm, cán bằng nhựa, màu xanh, dài 11,5cm, rộng 7,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, rộng 1,6cm, mũi nhọn, trên lưỡi kéo có dòng chữ LIFE STYLE.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/22/TgT ngày 13/4/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế An Giang ghi nhận:

Họ và tên Nguyễn Hồng P, sinh năm 1965. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt sau $\frac{1}{3}$ trên cánh tay trái, hình tròn, kích thước (0.6 x 0.5)cm; xuyên qua nách trái, thấu ngực trái, tràn khí màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (thương tích cho vật nhọn gây nên).

Ngày 24/3/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Trung A.

Cáo trạng số 32/CT-VKSCĐ-HS ngày 06/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Trần Trung A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Trung A khai nhận do thấy P ngồi trong quán nói chuyện với Sơn, không rõ nói chuyện gì nhưng P vừa nói vừa nhìn A nên nghĩ P nói xấu A, nên đã dùng kéo, tuốc nơ vít có mũi nhọn gây thương tích cho P như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Hồng P (Phương) khai chỉ ngồi trong quán nói chuyện với Sơn và H, không nói xấu gì về Trần Trung A. Ngoài ra, P đã nhận khoản tiền do gia đình A bồi thường thiệt hại thay cho A nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo đã dùng tuốc nơ vít bằng kim loại, có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm Nguyễn Hồng P gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Trần Trung A, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, vì vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết không tiền án, có 01 tiền sự; thuộc thành phần lao động, học lực thấp, tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung A từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây tuốc nơ vít, dài 30cm, cán bằng nhựa, màu đỏ-trắng, dài 11cm, đường kính 04cm, thân bằng kim loại hình lục giác dài 19cm, đường kính 0,7cm, mũi nhọn; 01 cây kéo dài 23cm, cán bằng nhựa, màu xanh, dài 11,5cm, rộng 7,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, rộng 1,6cm, mũi nhọn, trên lưỡi kéo có dòng chữ LIFE STYLE.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại P đã nhận khoản tiền do gia đình A bồi thường thiệt hại thay cho A, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Diễm T và người làm chứng Huỳnh Văn H, Trần Minh P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo A khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hồng P tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/22/TgT, ngày 13/4/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang, bị hại Nguyễn Hồng P bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại P là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm

về sức khỏe của người khác nhưng chỉ vì nguyên nhân đơn giản nhỏ nhất, vô cớ (nghĩ bị hại nói xấu mình) chưa gây bất kỳ hậu quả gì cho bị cáo mà bị cáo cố ý lại chửi bới, đe dọa và dùng cây tuốc nơ vít bằng kim loại, mũi nhọn dài 30 cm đâm vào tay trái của bị hại P xuyên qua nách trúng ngực trái gây thương tích với tỷ lệ 12%, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án:

Xét về tính chất vụ án thì thấy, tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nên được pháp luật tôn trọng bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng lẽ ra bị cáo cần sửa đổi, khắc phục những lỗi lầm của mình, sống và làm những công việc có ích cho xã hội, gia đình và bản thân. Tuy nhiên, do ý thức xem thường pháp luật, bản tính nóng nảy, thiếu sự kiềm chế, tự chủ bản thân, chỉ vì nghĩ bị hại nói xấu mình, bị cáo vô cớ dùng tuốc nơ vít bằng kim loại có mũi nhọn đâm P, gây thương tích với tỷ lệ thương tật của P là 12%. Hành vi này thật sự côn đồ với lỗi cố ý trực tiếp đã gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 05/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 23/4/2012 chấp hành xong. Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố C kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù, đến ngày 01/11/2015 chấp hành xong.

Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự, ngày 05/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, chưa có tiền án, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại P đã nhận khoản tiền do gia đình A bồi thường thiệt hại thay cho A, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 cây tuốc nơ vít, dài 30cm, cán bằng nhựa, màu đỏ-trắng, dài 11cm, đường kính 04cm, thân bằng kim loại hình lục giác dài 19cm, đường kính 0,7cm, mũi nhọn; 01 cây kéo dài 23cm, cán bằng nhựa, màu xanh, dài 11,5cm, rộng 7,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, rộng 1,6cm, mũi nhọn, trên lưỡi kéo có dòng chữ LIFE STYLE, tất cả đều không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Trung A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt Trần Trung A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 31/3/2022 (*ngày ba mươi một tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

[2] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuốc nơ vít (đã qua sử dụng) dài 30cm, cán bằng nhựa màu trắng – đỏ, dài 11cm, đường kính 04cm, thân bằng kim loại hình lục giác dài 19cm, đường kính 0,7cm; 01 cây kéo (đã qua sử dụng) dài 23cm, cán bằng nhựa, màu xanh, dài 11,5cm, rộng 7,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, rộng 1,6cm, mũi nhọn, trên lưỡi kéo có dòng chữ LIFE STYLE

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Trung A phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Phụng